CÔNG TY CỔ PHẦN **VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT** Số: 434 /VTĐS- KD V/v Quy định việc bán vé giảm giá cho các đối tượng CSXH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2026*

Kính gửi:

- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (để báo cáo);
- Các đơn vị trực thuộc Công ty;
- Các Đối tác bán vé và thu hộ;
- Công ty Cổ phần phần mềm Thăng Long (để phối hợp).

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026;
- Căn cứ Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đường sắt;
- Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;
- Căn cứ Điều 33, Thông tư 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ Tư pháp;
- Căn cứ *Điều 5,* Nghị định 06/2011/NĐ-CP ban hành ngày 14/01/2011 của Chính phủ về người cao tuổi;
- Căn cứ vào Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về Người khuyết tật.

Công ty Cổ phần vận tải Đường sắt quy định việc giảm giá vé đối với các đối tượng chính sách xã hội và các đối tượng khác đi tàu trên các đoàn tàu khách do Công ty quản lý, cụ thể như sau:

I. Mức giảm giá vé đối với các đối tượng chính sách xã hội (CSXH):

1. Giảm 90% giá vé đối với người hoạt động cách mạng trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945; Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

2. Giảm 30% giá vé đối với các đối tượng là người có công với cách mạng (trừ các đối tượng đã được giảm giá vé quy định tại điểm 1 trên) gồm:

a. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

b. Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

c. Thương Binh (bao gồm Thương Binh loại B được công nhận trước ngày 31/12/1993); người hưởng chính sách như thương binh;

d. Bệnh binh;

e. Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

f. Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày;

g. Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế;

h. Người có công giúp đỡ cách mạng.

3. Giảm 30% giá vé đối với người khuyết tật đặc biệt nặng và người khuyết tật nặng (bao gồm cả đối tượng người khuyết tật là người nước ngoài).

4. Giảm 15% giá vé đối với người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên

II. Mức giảm giá vé cho các đối tượng khác.

1.1. Trẻ em dưới 6 tuổi: Miễn vé khi đi cùng người lớn và sử dụng chung chỗ với người lớn. Mỗi người lớn chỉ được kèm theo 01 (một) trẻ em miễn vé, từ trẻ em thứ 2 trở lên phải mua vé trẻ em;

1.2. Trẻ em từ đủ 6 tuổi đến đủ 10 tuổi là trẻ em có quốc tịch Việt Nam(tính theo ngày/tháng/năm sinh): Giảm 25% giá vé các loại chỗ.

1.3. Trẻ em trên 10 tuổi: Mua vé như người lớn.

3. Giảm 10% giá vé cho người có quốc tịch Việt Nam đang theo học các trường Dạy nghề; Trung cấp chuyên nghiệp; các trường Cao đẳng, Đại học, Học viện trên lãnh thổ Việt Nam (không áp dụng đối với sinh viên, học viên học sau Đại học). Các đối tượng này được gọi chung là "Học sinh, sinh viên".

III. Điều kiện mua vé, đi tàu và hướng dẫn bán vé.

1. Khi mua vé:

1.1. Người cao tuổi: Xuất trình CCCD/VNeID, giấy tờ tùy thân (có ảnh) hợp pháp.

1.2. Trẻ em: Cung cấp Họ và tên ngày/tháng/năm sinh. Tuổi của trẻ em được tính theo ngày đi tàu.

1.3. Học sinh, sinh viên:

- Xuất trình CCCD/VNeID hoặc giấy tờ tùy thân (có ảnh) hợp pháp và Thẻ Học sinh, Sinh viên, Học viên,...(thẻ giấy hoặc thẻ điện tử) do các trường Dạy nghề, Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Đại học, Học viện cấp còn hiệu lực.

1.4. Đối tượng chính sách xã hội:

a. Người khuyết tật: Có giấy xác nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b. Người có công với cách mạng xuất trình giấy tờ tùy thân được pháp luật công nhận và một trong các giấy tờ sau kèm theo:

- Quyết định của cơ quan có thẩm quyền công nhận là người có công với cách mạng theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;
- Quyết định phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến;
- Huân chương kháng chiến, Huy chương kháng chiến, Bằng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Bằng Anh hùng, Bằng có công với nước;
- Quyết định trợ cấp, phụ cấp do cơ quan có thẩm quyền cấp xác định là người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng;
- Quyết định hoặc giấy tờ chứng nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Lưu ý: trường hợp giấy tờ chứng nhận đối tượng CSXH có ảnh và dấu giáp lai thì không cần xuất trình giấy tờ tùy thân.

PAT.

2. Hướng dẫn bán vé.

2.1. Hướng dẫn bán vé.

Nhân viên lựa chọn các phương thức bán vé phù hợp với các đối tượng CSXH, cụ thể như sau:

- Trẻ em: Lựa chon phương thức "Trẻ em";
- Người cao tuổi: Lựa chọn phương thức "Cao tuổi";
- Học sinh, Sinh viên: Lựa chọn phương thức "ƯĐSV";
- Người khuyết tật đặc biệt nặng và người khuyết tật nặng: Lựa chọn phương thức "Ng khuyết tật";
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng: Lựa chọn phương thức "Mẹ VNAH";
- Người hoạt động cách mạng trước Tổng khởi nghĩa 19/8/1945: Lựa chọn phương thức "Hoạt động CM";
- Thương Binh; Người hưởng chính sách như thương binh: Lựa chọn phương thức bán "T.Binh".
- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: Lựa chọn phương thức "Người nhiễm CĐHH"
- Các đối tượng quy định tại điểm 2, mục I: Lựa chọn phương thức "Có công CM".

2.2. Nhân viên bán vé (NVBV) căn cứ giấy tờ của khách xuất trình chọn đối tượng bán vé theo điểm 2.1 trên và nhập số hiệu giấy tờ chứng minh khách được hưởng ưu đãi giảm giá lên Hệ thống bán vé điện tử, đồng thời chụp giấy tờ này qua WEBCAM để lưu vào Hệ thống (cửa vé không có WEBCAM có thể lưu bản chụp hoặc bản phô tô để đối chiếu khi có kiểm tra hậu kiểm). Việc lưu trữ hình ảnh giấy tờ được thực hiện theo quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân được pháp luật quy định.

2.3. Đối tượng: "Cao tuổi" nhập đủ số CCCD; đối tượng "Trẻ em" nhập ngày/tháng/năm sinh.

2.4. Mọi sai sót do bán nhầm bán sai đối tượng khách đi tàu NVBV thực hiện theo hướng dẫn tại điều 4 mục 2.2.1 của QĐ số 1300/QĐ-VTĐS ngày 30/12/2025 "V/v ban hành Quy định chống thất thu và trả công khuyến khích trong vận tải hành khách" của Công ty CP Vận tải Đường sắt.

3. Khi đi tàu.

2.1. Trẻ em dưới 6 tuổi (có người lớn đi kèm): Có bản chính hoặc bản sao giấy khai sinh, CCCD/VneID hoặc hộ chiếu (trường hợp không có giấy tờ xác định được tuổi thì phải có chiều cao dưới 112cm).

2.2. Trẻ em từ đủ 6 tuổi đến đủ 10 tuổi: Có bản chính hoặc bản sao giấy khai sinh, CCCD/VneID hoặc hộ chiếu (trường hợp không có giấy tờ xác định được tuổi thì phải có chiều cao dưới 132cm).

2.3. Các đối tượng CSXH, các đối tượng giảm giá khác: Phải mang theo đầy đủ giấy tờ như khi đi mua vé để cung cấp cho nhân viên đường sắt kiểm tra khi có yêu câu.

2.4. Trường hợp giấy tờ tùy thân có thông tin không trùng khớp với thông tin trên vé được coi là không hợp lệ và xử lý theo quy định.

IV. Nguyên tắc áp dụng:

1. Các đối tượng quy định tại văn bản này chỉ được hưởng chính sách giảm giá vé khi mua vé theo hình thức cá nhân (không áp dụng đối với mua vé tập thể) và được giảm giá vé theo loại chỗ và loại tàu sử dụng tương ứng.

2. Hành khách đi tàu Liên vận quốc tế thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Việc xác định tuổi căn cứ vào ngày, tháng, năm sinh ghi trên giấy tờ tùy thân hợp pháp.

V. Tổ chức thực hiện.

1. Các phòng chuyên môn Công ty và các đơn vị triển khai, hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện đúng các nội dung văn bản. Phòng CNTT đưa thông tin lên website Công ty để thông báo cho hành khách được biết.

2. Các Chi nhánh VTĐS và Chi nhánh đoàn tiếp viên Đường sắt Hà Nội, Sài Gòn thường xuyên thông báo trên tàu, dưới ga để hành khách nắm được thông tin. Niêm yết công khai tại các nhà ga, trên tàu và các điểm bán vé;

Đề nghị liên Công ty Cổ phần phần mềm Thăng Long phối hợp triển khai các công việc liên quan.

Văn bản có hiệu lực kể từ ngày 13 /02/2026, bãi bỏ các quy định có liên quan trái với nội dung của văn bản này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Công ty để xem xét, điều chỉnh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các ban: KHKD, VT - TCT ĐSVN (để b/c)
- Hội đồng Quản trị Công ty (để báo cáo);
- Ban Tổng giám đốc (để b/c);
- Các phòng chuyên môn Công ty (thực hiện);
- Lưu: VT, KD.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0110879376 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Đào Anh Tuấn

PAT.